

Hải Phòng, ngày 07 tháng 7 năm 2026

**BIỂU SỐ 2: BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH  
DOANH ĐIỀU CHỈNH LẦN 1 NĂM 2026**

**I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VỀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH**

**1. Bảo đảm cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi**

Cung cấp dịch vụ thủy lợi công ích kịp thời, đúng kế hoạch, đúng định mức, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phục vụ trực tiếp cho sản xuất nông nghiệp, dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn theo quy định của Nhà nước.

Chủ động bố trí nguồn lực, duy trì hệ thống công trình thủy lợi hoạt động an toàn, ổn định, đáp ứng yêu cầu tưới, tiêu, cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và các ngành kinh tế khác. Đồng thời góp phần phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thúc đẩy các ngành nghề khác phát triển.

**2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý, vận hành, bảo vệ công trình thủy lợi**

Tổ chức quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn công trình, phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu.

Thường xuyên kiểm tra, tu bổ, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng công trình để nâng cao tuổi thọ và năng lực phục vụ.

Phòng chống vi phạm công trình thủy lợi, bảo đảm hành lang an toàn theo quy định pháp luật.

**3. Bảo đảm tính công khai, minh bạch và hiệu quả kinh tế**

Thực hiện đúng cơ chế quản lý tài chính, đặt hàng và giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và thực hiện đăng thông tin theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

Tổ chức hạch toán, quản trị chi phí chặt chẽ, tiết kiệm điện năng, vật tư, lao động, nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thất thoát nước, tiết kiệm nguồn lực.

Minh bạch trong quản lý vốn, tài sản, sử dụng ngân sách Nhà nước và nguồn thu khác.

**4. Nâng cao chất lượng phục vụ, gắn trách nhiệm với người sử dụng dịch vụ**

Tăng cường phối hợp với hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, chính quyền địa phương, hộ dùng nước để nâng cao tính chủ động, đồng thuận và hiệu quả trong khai thác công trình.



Chú trọng dịch vụ khách hàng, giải quyết kịp thời kiến nghị, phản ánh, bảo đảm công bằng, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

### **5. Phát triển nguồn nhân lực và ứng dụng khoa học công nghệ**

Xây dựng đội ngũ cán bộ, người lao động có trình độ chuyên môn, kỹ luật, trách nhiệm cao, gắn bó với công việc.

Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát, dự báo, vận hành và bảo vệ công trình thủy lợi.

### **6. Bảo đảm an toàn lao động.**

Thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo hộ công trình, bảo vệ nguồn nước.

## **II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026**

Công ty TNHH MTV KTCT Thủy lợi Hải Dương là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, hoạt động công ích. Qua quá trình phục vụ nhiều năm Công ty TNHH MTV KTCTTL Hải Dương gặp không ít khó khăn, tuy nhiên Công ty đã cố gắng phục vụ có hiệu quả cho sản xuất nông nghiệp, giải quyết được vấn đề hạn hán và góp phần quan trọng làm tăng năng suất, sản lượng và chất lượng sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

Căn cứ Quyết định 51/QĐ-Cty ngày 5/2/2026 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Hải Dương về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Căn cứ Quyết định 749/QĐ-UBND ngày 3/3/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc giao một số chỉ tiêu định hướng năm 2026 đối với các Công ty TNHH Một thành viên khai thác công trình thủy lợi.

Căn cứ Quyết định số 492/QĐ-Cty ngày 19/6/2026 của Công ty TNHH MTV KTCTTL Hải Dương về việc điều chỉnh, giao bổ sung một số chỉ tiêu trong kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ tiêu đánh giá xếp loại doanh nghiệp năm 2026 của Công ty TNHH MTV KTCT Thủy lợi Hải Dương.

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2026 của phía Tây thành phố Hải Phòng, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Hải Dương điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 cụ thể như sau:

### **BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch ban đầu	Điều chỉnh kế hoạch theo QĐ 492/QĐ-Cty
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính			
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích			



	<b>Diện tích tưới tiêu</b>	<b>ha</b>	<b>216.625</b>	<b>216.625</b>
a)	Vụ đông 2025-2026	ha	19.202	19.202
b)	Vụ Chiêm	ha	67.450	67.450
c)	Vụ Mùa	ha	68.294	68.294
d)	Cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa dược liệu	ha	7.305	7.305
e)	Nuôi trồng thủy sản	ha	9.747	9.747
f)	Tiêu thoát nước khu vực nông thôn (trừ vùng nội thị)	ha	44.627	44.627
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ ngoài công ích</b>	<b>ha</b>	<b>0</b>	<b>4.319</b>
a)	Tiêu thoát nước cho khu công nghiệp, nhà máy,...	ha	0	4.319
<b>4</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>315.168</b>	<b>323.768</b>
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>7.450</b>	<b>0</b>
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>0</b>	<b>5.960</b>
<b>7</b>	<b>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>1.350</b>	<b>1.350</b>
<b>8</b>	<b>Tổng vốn đầu tư</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>128.000</b>	<b>128.000</b>
<b>9</b>	<b>Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>10</b>	<b>Các chỉ tiêu khác</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp trong năm (tên sự án nhóm B trở lên, nguồn vốn, tổng mức đầu tư...). **Không có.**

**PH. KẾ HOẠCH - TH**  
Trưởng phòng



**Phạm Văn Kháng**

**PH. TÀI CHÍNH - KT**  
Trưởng phòng



**Nguyễn Thị Tuyết Linh**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**




**Trần Minh Thắng**